

Số: /QĐ-UBND Xã Trần Phú, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRẦN PHÚ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Khoản 5 Điều 116 Luật Đất đai ngày 18/01/2024 cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp trong khu dân cư, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có đất ở sang đất ở hoặc chuyển mục đích sử dụng các loại đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở đối với hộ gia đình, cá nhân là quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Căn cứ Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết một số Điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định chi tiết một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/DH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/DH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai về tiền sử dụng đất, thuê đất;

*Căn cứ Quyết định số 158/2024/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của UBND thành phố Hải Phòng, quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15;*

*Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai theo quy định tại Điều 14 Nghị định 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết hướng dẫn của một số điều của Nghị quyết số 254/254/QH của Quốc hội; áp dụng trình tự thủ tục hành chính về đất đai và một số nội dung liên quan trên địa bàn thành phố;*

*Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 329/TTr-KT ngày 29/5/2026.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép ông Trịnh Huy Trường, địa chỉ thường trú: Thôn Mạn Đê, xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng được chuyển mục đích sử dụng 111,6m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, thửa đất tại thôn Tông Phố, xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng sang mục đích là đất ở tại nông thôn và hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định tại thửa đất số 630, tờ bản đồ số 80, bản đồ địa chính xã Trần Phú; diện tích: 111,6m<sup>2</sup>.

Thời hạn sử dụng đất: Ổn định lâu dài.

Giá đất tính tiền sử dụng đất: Khu vực 2, vị trí 2, giá tương ứng theo bảng giá đất là: 6.000.000đ/m<sup>2</sup>(Sáu triệu đồng/mét vuông)

Hạn chế trong việc sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất: Không

## **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế xã: Xác định vị trí thửa đất để chuyển thông tin địa chính thửa đất đến Thuế cơ sở 14, thành phố Hải Phòng để xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định. Tham mưu thẩm định, trình Chủ tịch UBND xã ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của xã để trả kết quả theo quy định;

2. Thuế cơ sở 14 thành phố Hải Phòng có trách nhiệm: Xác định nghĩa vụ tài chính và thông báo cho người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định; thông báo cho Phòng Kinh tế kết quả xác định nghĩa vụ tài chính.

3. Người sử dụng đất có trách nhiệm: Thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định; sử dụng đúng mốc giới, mục đích sử dụng đất, chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

4. Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Nam Sách: Thực hiện chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

5. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của xã.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng Phòng Kinh tế và người sử dụng đất có tên tại Điều 1, cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

**Vũ Quang Hoàng**